

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 876/2018/DS-PT

Ngày 28/9/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trí

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Thạch

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 324/2018/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc “tranh chấp tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 306/2018/DS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3591/QĐ-PT ngày 13/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7006/2018/QĐ-PT ngày 06/9/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Thùy H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 463 ML, phường BHHA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị L (có mặt)

Địa chỉ: Số 76 đường 17, phường HBC, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 165/7A4 Văn Th, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lưu Vĩ T**, sinh năm 1961 (có mặt)

2. Bà **Lưu Lệ Ha**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 165/7A4 Văn Th, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Nguyễn Quang Ca**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn MK, xã TT, huyện PQ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và trình bày của các đương sự nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/10/2015, bà Đỗ Thị Thùy H cho chị ruột là Đỗ Thị D vay 10.000 đô la Mỹ, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng trả 6.112.000 đồng, nếu bà D vi phạm thời hạn thanh toán bà H có quyền đòi toàn bộ số tiền nêu trên. Bà D đã nhận đủ số tiền vay theo biên nhận nợ ngày 14/10/2015. Bà D đã trả cho bà H 10.000.000 đồng vốn tương đương 450,50 đô la Mỹ. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D không thực hiện. Ngày 21/3/2016 bà H gửi đơn đến Ủy ban nhân dân Phường T, Quận S yêu cầu giải quyết, tại phiên hòa giải bà D xác nhận nợ và cam kết trả nhưng không thực hiện.

Bà Đỗ Thị Thùy H khởi kiện yêu cầu bà D trả 10.000 đô la Mỹ - 10.000.000 đồng tương đương 450,50 đô la Mỹ đã trả, còn lại 9.549,50 đô la Mỹ. Đối với các giấy biên nhận và giấy vay tiền trước ngày 14/10/2015 không liên quan đến giấy vay tiền ngày 14/10/2015.

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa, bà Đỗ Thị D thừa nhận có vay của bà Đỗ Thị Thùy H 10.000 đô la Mỹ từ ngày 14/9/2013, lãi suất 2% tháng, thời hạn 05 năm, mỗi tháng trả 370 đô la Mỹ. Bà D đã trả nợ gốc và lãi được 02 năm, năm đầu trả vốn và lãi 2.040 đô la Mỹ, năm sau trả vốn và lãi 2.400 đô la Mỹ. Số tiền còn lại năm 2015 bà D vay thêm của bà H và ghi giấy vay mới ngày 14/10/2015 số tiền vay 10.000 đô la Mỹ. Bà D cho bà Tr vay lại 2.500 đô la Mỹ. Sau khi viết giấy vay tiền ngày 14/10/2015 bà D đã trả tháng 11/2015 trả 250 đô la Mỹ, tháng 12/2015 trả 250 đô la Mỹ và tháng 01/2016 trả 3.000.000 đồng.

Số tiền bà D cho bà Trang vay bà D chưa yêu cầu giải quyết. Bà D đồng ý thanh toán cho bà H số tiền vay sau khi trừ số tiền đã thanh toán như đã nêu trên.

Ngày 21/7/2016, bà D có đơn phản tố yêu cầu trừ số tiền 63.509.000 đồng do bà chuyển cho ông Nguyễn Quang Ca thông qua ông T, bà Ha chuyển vào Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện PQ, tỉnh BT để chuyển trả bà H và yêu cầu xem xét số tiền gốc và tiền lãi đã trả cho bà H năm 2014 là 2.040 đô la Mỹ và năm 2015 là 2.400 đô la Mỹ.

Ông Lưu Vĩ T là chồng của bà Đỗ Thị D cho rằng: Năm 2014, ông có thay mặt bà D đưa 370 đô la Mỹ quy ra đồng Việt nam chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Quang Ca theo yêu cầu của bà H, chuyển hàng tháng đến tháng 9 năm 2014.

Tại bản tự khai lập ngày 29/12/2016 bà Lưu Lệ Ha là con của bà D trình bày: Năm 2014 - 2015 bà Ha thay mặt bà D chuyển 370 đô la Mỹ quy ra tiền Việt Nam vào tài khoản của ông Nguyễn Quang Ca ở Ngân hàng Agribank theo yêu cầu của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 306/2018/DS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận S đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thùy H;
2. Tuyên bố “Hợp đồng vay tài sản” ngày 14/10/2015 giữa bà Đỗ Thị Thùy H với bà Đỗ Thị D vô hiệu.

3. Buộc bà Đỗ Thị D trả cho bà Đỗ Thị Thùy H số tiền 9.549,50 đô la Mỹ (chín nghìn năm trăm bốn mươi chín lẽ năm mươi đô la Mỹ) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật;

4. Đối với yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị D đối với bà Đỗ Thị Thùy H có liên quan đến trách nhiệm của ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Quang Ca nếu bà D có yêu cầu khởi kiện sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án trả tiền và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2018, bà Đỗ Thị D gửi đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu phản tố đối với số tiền 63.509.000 đồng đã trả cho bà H vào tài khoản của ông Nguyễn Quang Ca tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện PQ, tỉnh BT và số tiền 2.040 đô la Mỹ trả năm 2014 và 2.400 đô la Mỹ trả năm 2015.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Thùy H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bà Đỗ Thị D giữ nguyên kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu phản tố của bà D đối với số tiền 63.509.000 đồng đã trả cho bà H vào tài khoản của ông Nguyễn Quang Ca tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện PQ, tỉnh BT và số tiền 2.040 đô la Mỹ trả năm 2014 và 2.400 đô la Mỹ trả năm 2015 là thiếu sót, đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị D gửi trong hạn luật định hợp pháp theo quy định tại các điều 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa Đỗ Thị Thùy H, Đỗ Thị D và những người có liên quan phát sinh từ giấy vay tiền ngày 14/10/2015, theo đó bà D vay của bà H số tiền 10.000 đô la Mỹ. Bà D cho rằng số tiền vay của bà H theo giấy vay tiền nêu trên phát sinh từ ngày 14/9/2013, lãi suất 2% tháng, thời hạn 05 năm, mỗi tháng trả 370 đô la Mỹ. Bà D đã trả nợ gốc và lãi được 02 năm, năm đầu trả vốn và lãi 2.040 đô la Mỹ, năm sau trả vốn và lãi 2.400 đô la Mỹ. Số tiền còn lại năm 2015 bà D vay thêm của bà H và ghi giấy vay mới ngày 14/10/2015 số tiền vay 10.000 đô la Mỹ. Bà D cho rằng đã trả cho bà H nhiều lần trong đó có 63.509.000 đồng do ông T (chồng bà D) và bà Ha (con bà D) chuyển cho ông Nguyễn Quang Ca vào Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện PQ, tỉnh BT để chuyển trả bà H. Trong khi đó đại diện của bà H cho rằng có 63.509.000 đồng do ông T (chồng bà D) và bà Ha (con bà D) chuyển cho ông Nguyễn Quang Ca vào Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện PQ, tỉnh BT để chuyển trả cho ông V vì bà V (con của bà D) vay tiền

của ông V. Như vậy cần phải làm rõ số tiền 63.509.000 đồng bà D trả cho khoản vay nào? Ngoài ra bà D cho rằng quá trình vay có trả cho bà H số tiền gốc và lãi đã trả năm 2014 là 2.040 đô la Mỹ, năm 2015 là 2.400 đô la Mỹ số tiền này chưa được cấp sơ thẩm xem xét làm rõ.

[3] Ngày 21/7/2016, bà D có đơn phản tố và đã tạm nộp án phí phản tố về việc yêu cầu xem xét số tiền 63.509.000 đồng đã nộp vào tài khoản của ông Nguyễn Quang Ca tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện PQ, tỉnh BT để chuyển trả cho bà H như đã nêu trên và số tiền gốc và lãi đã trả năm 2014 là 2.040 đô la Mỹ, năm 2015 là 2.400 đô la Mỹ nhưng tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu phản tố của bà D là thiếu sót ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

[4] Do đó, để giải quyết toàn diện vụ án cần phải hủy án sơ thẩm để giải quyết lại cùng với yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị D.

Do hủy án sơ thẩm bà D không phải chịu án phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 148, Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 306/2018/DS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận S.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

3. Án phí:

Bà Đỗ Thị D không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho bà D 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 00029443 ngày 21/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Trí